

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày: 22/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Minh Lâm**;

Ông **Huỳnh Bá Thịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bình Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Trần Trung T, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần E và bà Bùi Thị Mỹ B; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” – Đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Thái D, sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Trần Thị Cảnh T; vợ: Sần Thị P, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Trung T, sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Phan Thị N; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/4/2014 bị Công an huyện Tây Sơn xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (Có mặt);
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983 (Có mặt);

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn T3, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh B.

- **Người làm chứng:**

+ NLC1, sinh năm 1988 (Có mặt);

+ NLC2, sinh năm 1972 (Có mặt);

Đồng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

+ NLC3, sinh năm 1987 (Có mặt);

+ NLC4, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/02/2018, Trần Trung T, Nguyễn Thái D và Nguyễn Trung T1 cùng một số người bạn uống bia tại quán Bà T ở thôn T, xã T. Đến khoảng 17giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 53V7 – 8410 của anh Q đến quán bà C ở thôn T, xã T, huyện T (cách đó khoảng 150m) để mua bánh cuốn. Khi đang chờ lấy bánh, T đi bộ đến vách tường phía tây nhà anh Nguyễn Văn T2 ở gần đó tiêu. Thấy T tiêu vào vách tường nhà mình nên anh T2 ra chửi mắng T. Hai bên xảy ra cãi vã, thách thức đánh nhau, T lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Trung T1 nói: “*Có ông anh ở đây đòi đánh em, anh chạy lên đây chút*”. Nghe T nói vậy, T1 nghĩ T1 bị người khác dọa đánh nên nói với D: “*Lên đây chút, T1 gọi có chuyện*”. Biết T1 rủ đi đánh nhau nhưng D vẫn đồng ý đi cùng. T1 điều khiển xe mô tô BKS 77H1 – 121.63 chở D đến nơi thì thấy anh T2 đang đứng trước sân nhà cãi nhau với T. Thấy T1 và D đến, T2 chỉ tay về phía T1, D và nói: “*Giờ bay thích đánh lộn hả*”. T1 nói: “*Tao làm gì mà mày chỉ mặt*” rồi xông vào dùng tay đánh nhau với T2. Thấy vậy, T cũng xông vào dùng tay đánh T2 làm T2 lùi vào trong khu đất vườn cạnh nhà. Lúc này, anh Nguyễn Văn L (em ruột T2) ở trong nhà thấy anh mình bị đánh nên cầm một ống tuýp bằng kim loại (có đặc điểm dài 0,7m, đường kính 04cm) chạy đến đánh khoảng 2 đến 3 cái vào lưng của T1 và T nhưng thương tích không đáng kể. Thấy vậy, D chạy đến dùng chân đạp vào người L rồi bỏ chạy. Anh L cầm ống tuýp đuổi theo D. D chạy đến nền giếng trong vườn thì thấy một đồng

gạch, D lấy một viên gạch cù có kích thước (9x5x14)cm quay người lại (đứng cách L khoảng 02 mét) ném trúng vào đỉnh đầu bên trái của anh L gây thương tích. Anh L tiếp tục xông đến dùng ống tuýp đánh làm D té ngã ra khu đất trống gần giếng. T1 thấy anh L đang đánh D nên chạy đến giật ống tuýp và giằng co với anh L. Thấy vậy, T lấy một cây chổi lau nhà ở cạnh giếng (có đặc điểm cán bằng nhựa, dài khoảng 1,2m) xông vào đánh khoảng 2 đến 3 cái trúng vào lưng L nhưng thương tích không đáng kể. T1 ôm vật anh L ngã xuống đất.

Sau khi bị T1 và T đánh, anh T2 bỏ chạy đến gốc cây xoài trong vườn nhà lấy một đoạn cây gỗ có đặc điểm dài 0,9m, đường kính 9cm đi ra thấy anh L và T1 đang vật nhau dưới đất nên xông vào định đánh T1 thì bị Tín và D giật lấy cây. Lúc này, T1 cũng lấy được ống tuýp của anh L nên các anh T2 và L bỏ chạy. D cầm đoạn cây định đuổi theo đánh anh T2 nhưng T1 can ngăn nên tất cả bỏ về.

Hậu quả: Anh L bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 13/02/2018. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 78/2018/PY-TgT ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích anh L: Vết thương vùng đỉnh trái gây lún sọ đỉnh trái đã điều trị, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái đã phẫu thuật găm bỏ sọ lún, lấy máu tụ ngoài màng cứng, cầm máu. Hiện đỉnh trái có diện khuyết sọ đáy pháp phòng. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 28%.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: 01 viên gạch cù có kích thước 9x5x14cm; 01 đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính 09cm và 01 ống tuýp bằng kim loại, dài 70cm, đường kính 04cm.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 70.815.000 đồng (Người bị hại Nguyễn Văn L nhận số tiền bồi thường 62.815.000đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2 nhận số tiền bồi thường 7.000.000 đồng và ông Nguyễn T3 nhận số tiền bồi thường 1.000.000đồng). Người bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT – VKSTS ngày 13/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thái D, Nguyễn Trung T2 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

- Người bị hại và các bị cáo thỏa thuận về dân sự: Các bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại với số tiền 10.000.000đồng, cụ thể: Bị cáo T bồi thường 4.000.000 đồng; bị cáo D bồi thường 3.000.000 đồng và bị cáo T2 bồi thường 3.000.000 đồng.

- Người bị hại yêu cầu Tòa án xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và yêu cầu Tòa án xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:
 - + Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
 - + Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
 - + Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại với các bị cáo tại phiên tòa về số tiền mà các bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch cù có kích thước 9x5x14cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính 09cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, dài 70cm, đường kính 04cm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Trần Trung T và Nguyễn Thái D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Trung T1 trả lời: không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

2.1. Lời khai nhận của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2018, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, dẫn đến việc cãi vã, thách thức đánh nhau giữa Trần Trung T với anh Nguyễn Văn T2. Với bản chất côn đồ nên T đã rủ Nguyễn Trung T1 và T1 rủ thêm Nguyễn Thái D đến nhà đánh anh Nguyễn Văn T2. Thấy anh mình bị nhóm Tín đánh, Nguyễn Văn L (em ruột T2) lấy một ống tuýp bằng kim loại có đặc điểm dài 0,7m, đường kính 04cm đánh lại nhóm của T nhưng thương tích không đáng kể. Trong quá trình đánh nhau, Nguyễn Thái D sử dụng viên gạch cù có kích thước (9x5x14)cm là hung khí nguy hiểm ném trúng vào đỉnh đầu bên trái của L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 28%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thái D, Nguyễn Trung T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội “*cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

7) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

2.2. Các bị cáo phạm tội với các tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường với số tiền 70.815.000đồng (Người bị hại Nguyễn Văn L nhận số tiền bồi thường 62.815.000đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2 nhận số tiền bồi thường 7.000.000đồng và ông Nguyễn T3 nhận số tiền bồi thường 1.000.000đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại 10.000.000đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần phải có thời gian cải tạo cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân các bị cáo:

6.1. Bị cáo Trần Trung T và bị cáo Nguyễn Trung T1 có nhân thân xấu.

6.2. Bị cáo Nguyễn Thái D có nhân thân tốt.

[7] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

7.1. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T1 đi đánh nhau và cùng với bị cáo T1 thực hiện hành vi đuổi đánh các anh T2 và L nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tín cao hơn các bị cáo Dương và Thông.

7.2. Bị cáo D khi được bị cáo T rủ đi hỗ trợ bị cáo T đánh nhau thì đồng ý và đã thực hiện hành vi sử dụng 01 viên gạch có kích thước (9 x 5 x 14)cm là hung khí nguy hiểm ném trúng đỉnh đầu bên trái của anh L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 28%. Còn bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức. Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo D và bị cáo T1, với hai tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), vậy cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng, bị cáo Dương trực tiếp gây thương tích cho anh Lộc với tỷ lệ thương tật 28% nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn hình phạt bị cáo Thông.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại với các bị cáo: Các bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại với số tiền 10.000.000đồng (Ngoài số tiền đã bồi thường trước), cụ thể: Bị cáo Tín bồi thường: 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*); Bị cáo Dương: 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*); Bị cáo Thông: 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

8.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn T3 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[9] Đối với người bị hại Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Văn T2 có hành vi dùng tay, ống tiếp đánh nhau với các bị cáo nhưng thương tích không đáng kể (Các bị cáo không yêu cầu bồi thường),

Công an huyện Tây Sơn đã xử đã xử phạt hành chính đối với T2 và L là phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) viên gạch cù có kích thước 9x5x14cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính 09cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, dài 70cm, đường kính 04cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn) là tang vật vụ án không giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về án phí sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thái D, Nguyễn Trung T1 phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thái D, Nguyễn Trung T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Trung T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn bị cáo Trần Trung T chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn bị cáo Nguyễn Thái D chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn bị cáo Nguyễn Trung T1 chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại với các bị cáo: Các bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại là anh Nguyễn Văn L với số tiền 10.000.000đồng (Ngoài số tiền đã bồi thường trước), cụ thể:

+ Bị cáo Trần Trung T bồi thường: 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Thái D: 3.000.000đồng (Ba triệu đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Trung T1: 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch cù có kích thước 9x5x14cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính 09cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, dài 70cm, đường kính 04cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

6. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Trung T, Nguyễn Thái D, Nguyễn Trung T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Án xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn T3, ông T3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân